|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA ĐỊA CHẤT** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**KHOA ĐỊA CHẤT ĐỢT 2 – THÁNG 6 NĂM 2020**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trình độ đào tạo** | **Tên đề tài** | **Họ tên người thực hiện** | **Họ tên giáo viên hướng dẫn** | **Tóm tắt nội dung** |
| **A** | **Đại học** |  |  |  |  |
| **KHỐI NGÀNH V** | | | | | |
| **NGÀNH: KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT** | | | | | |
| 1 | Đại học | Nghiên cứu thành phần vật chất đá Nefrit - Jadeit khu vực Cò Phương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và định hướng sử dụng. | Mai Xuân Quyết | ThS. Trần Thị Hồng Minh  ThS. Trần Xuân Trường | Mục tiêu của đồ án: - Làm sáng tỏ thành phần vật chất (thành phần khoáng vật và thành phần hóa học) đá Nefrit - Jadeit khu vực Cò Phương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.  - Định hướng sử dụng của đá Nefrit - Jadeit của khu vực nghiên cứu. \*Nội dung nghiên cứu của đồ án:  - Nghiên cứu đặc điểm địa chất của khu vực Cò Phương, huyện Sông Mã tỉnh Sơn La.  - Nghiên cứu thành phần khoáng vật đá Nefrit - Jadeit khu vực Cò Phương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.  - Nghiên cứu thành phần hóa học đá Nefrit - Jadeit khu vực Cò Phương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.  - Định hướng sử dụng của đá Nefrit - Jadeit. \* Kết quả đạt được : -Khu vực Cò Phương có hàm lượng SiO2 rất cao trên 70% và MgO, FeO. -Hàm lượng SiO2 là oxit có ảnh hưởng đến chất lượng của đá quý và bán quý. Nếu hàm lượng SiO2 thấp thì chất lượng của đá quý và đá bán quý cũng thấp theo. - Hàm lượng Fe2O3 và MgO có ảnh hưởng đến khả năng tạo màu cho đá, bên cạnh đó hàm lượng này còn làm tăng thêm tính thẩm mỹ nó cũng là đây cũng là yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, giá trị của đá quý hoặc đá bán quý trong khu vực. - Đá Nefrit - Jadeit với những đặc tính có thể áp dụng được đa dạng trong một số lĩnh vực, tuy nhiên chỉ cần tập trung vào lĩnh vực chính đó là làm đá trang sức, đá mỹ nghệ, các vật phẩm phong thủy đem lại lợi nhuận và hiệu quả kinh tế khá là cao. |
| 2 | Đại học | Nghiên cứu đánh giá một số loại hình di sản địa chất khu vực vịnh Hạ Long phục vụ khai thác du lịch. | Trần Nhật Hạ | ThS. Lê Trung Kiên  TS. Phí Trường Thành | - Đánh giá tiềm năng khai thác du lịch của một số DSĐC tại khu vực VHL.  - Đề xuất, định hướng các khai thác hiệu quả du lịch địa chất khu vực VHL, Quảng Ninh.  Nhiệm vụ của đề tài:  - Thu thập các tài liệu, sơ đồ, bản vẽ về địa chất, địa mạo và hệ thống phân bố di sản địa chất của khu vực VHL.  - Khảo sát thực địa, đo vẽ, chụp ảnh, mô tả địa chất, địa mạo khu vực VHL.  - Làm rõ hiện trạng, thống kê, phân loại các giá trị nổi bật của một số loại hình DSĐC khu vực VHL.  - Đánh giá những thuận lợi và khó khăn về điều kiện địa chất, địa lý, cơ sở hạ tầng, dịch vụ, nhân sinh phục vụ khai thác hiệu quả, phát triển du lịch địa chất khu vực VHL.  Kết quả của đề tài:  -Đã chỉ ra được tính đa dạng địa chất của VHL, gồm: thành phần vật chất; kiến trúc, cấu tạo và quá trình tiến hoá địa chất; đa dạng về môi trường trầm tích cổ và hiện đại với các thời kỳ cổ địa lý đặc biệt đã tạo nên địa hình, địa mạo và cảnh quan tự nhiên như hiện nay. Đó chính là nền tảng để hình thành nên các giá trị độc đáo và đặc sắc của một vịnh biển nhiệt đới, nhờ hàng nghìn đảo chắn, chủ yếu là đá vôi phân bố trên mặt vịnh. Sự kết hợp giữa các yếu tố của địa hình karst có quy mô lớn, đại diện đầy đủ cho các giai đoạn của một chu trình karst nhiệt đới với sự có mặt của biển và quá trình biển hiện đại đã tạo nên một kỳ quan địa chất kỳ vỹ. Kỳ quan VHL mang vẻ đẹp vô song của chính các vật thể địa chất, từ hình khối các đảo, sắc màu không gian thay đổi theo thời gian và từ vẻ đẹp của sinh cảnh độc đáo. Kỳ quan địa chất VHL còn được tôn vinh thêm nhờ các giá trị đi kèm về đa dạng sinh học, kinh tế, văn hoá và phòng thủ, liên quan đến các thuộc tính địa chất của vịnh.  - VHL còn mang rất nhiều giá trị thuộc tài nguyên địa hình, bao gồm các bãi biển, hang động nổi tiếng, đảo đá vôi nổi trên biển, các cảnh quan đẹp… Bên cạnh đó là các giá trị về khảo cổ, văn hóa, lịch sử, đa dạng sinh thái. Những điều này đã kết hợp tạo thành một lợi thế vô cùng to lớn cho sự phát triển du lịch cho khu vực.  - Kết quả nghiên cứu của đề tài còn đưa ra được đề xuất các định hướng, giải pháp tạo sinh kế bền vững nhằm bảo tồn tài nguyên địa hình VHL năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phục vụ quy hoạch và phát triển du lịch. |
| 3 | Đại học | Thiết kế phương án thăm dò mở rộng đến cosd +35, khu vực Tây Nam mỏ đá Spilit Đồi Chăn, Hà Tân, Hà Trung, Thanh Hóa, nhằm đảm bảo nguồn cung cho nhà máy chế biến năm 2022. | Phí Thị Ly | ThS. Nguyễn Chí Công.  ThS. Đỗ Mạnh Tuân | Mục tiêu của đồ án:  Thiết kế được phương án thăm dò mở rộng và dự tính được trữ lượng đá spilit đến cấp 121 khu vực Tây Nam đến cosd +35m mỏ đá Spilit Đồi Chăn, Hà Tân, Hà Trung, Thanh Hóa  Nhiệm vụ của đồ án:  - Làm sáng tỏ đặc điểm và cấu trúc địa chất của khu mỏ đá Spilit.  - Thiết kế mạng lưới thăm dò bổ sung phù hợp.  - Dự tính trữ lượng đến cấp 121.  - Xây dựng dự toán kinh phí.  Kết quả của Đồ án:  - Đã làm rõ đặc điểm các thể địa chất có mặt trong diện tích thăm dò, thi công các công trình khoan thăm dò, lấy mẫu, trên cơ sở đó lựa chọn và khoanh định diện phân bố của đá Spilit đủ tiêu chuẩn để sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường;  - Chất lượng đá Spilit cùng những tính năng công nghệ cơ bản đã được nghiên cứu cho thấy đá Spilit ở khu vực Đồi Chăn, xã Hà Tân, huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa đạt yêu cầu làm vật liệu xây dựng thông thường; - Trữ lượng thăm dò dự tính đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường ở cấp 121 là 1.002.478 m3, cấp trữ lượng 122 là 201.985 m3; - Đánh giá về độ nguyên khối và tính trữ lượng dự kiến thu hồi độ nguyên khối. Tham khảo báo cáo thăm dò mỏ đá Spilit xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (5- 6%); - Với chi phí giá thăm dò cho một đơn vị sản phẩm là 580đ/m3, theo nhận định của sinh viên là hoàn toàn phù hợp năng lực tài chính của chủ đầu tư và giá trị thăm dò thực tế tại các mỏ lân cận. |
| 4 | Đại học | Thiết kế phương án thăm dò và tính trữ lượng cấp 121 mỏ đất san lấp đồi Cầu Thủng, Quang Sơn và Yên Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, phục vụ nhu cầu xây dựng. | Đinh Ngọc Khánh | ThS. Nguyễn Chí Công  ThS. Trần Thị Hồng Minh | Mục tiêu của đồ án:  Thiết kế được phương án thăm dò và dự tính được trữ lượng đến cấp 121 mỏ đất san lấp đồi Cầu Thủng, Quang Sơn và Yên Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình phục vụ nhu cầu xây dựng.  Nhiệm vụ của đồ án:  - Làm sáng tỏ đặc điểm và cấu trúc địa chất của khu mỏ.  - Thiết kế mạng lưới thăm dò phù hợp với điều kiện tự nhiên.  - Dự tính trữ lượng đến cấp 121.  - Xây dựng dự toán kinh phí.  Kết quả của Đồ án:  - Đã làm rõ đặc điểm các thành tạo địa chất khu vực thăm dò, thi công các công trình Hào và Khoan thăm dò, lấy mẫu, trên cơ sở đó lựa chọn và khoanh định diện đất san lấp đủ tiêu chuẩn để sử dụng làm vật liệu san lấp;  - Chất lượng và đặc tính cơ lý đã được nghiên cứu cho thấy đất ở khu vực đồi Cầu Thủng, Quang Sơn và Yên Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bìnha đạt yêu cầu làm vật liệu xây dựng thông thường; - Trữ lượng thăm dò dự tính làm vật liệu san lấp cấp 121 là 1,280,613 m3, cấp trữ lượng 122 là 4,258,264 m3. |

**TRƯỞNG KHOA**

**Phí Trường Thành**